

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

**TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN -
CÔNG TY TNHH MTV**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022
(đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	06 - 43
Bảng cân đối kế toán riêng	06 - 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	10 - 11
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	12 - 43

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện - Công ty TNHH MTV (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện - Công ty TNHH MTV được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 0100110006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10 tháng 01 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ mười một ngày 15 tháng 07 năm 2021.

Trụ sở chính của Tổng Công ty tại: Số 67B phố Hàm Long, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Thành viên trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà: Lê Việt Thương Huyền	Phụ trách HĐQT	(Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2022)
Ông: Lưu Vũ Hải	Chủ tịch	(Từ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2022)
Ông: Nguyễn Khả Dân	Thành viên	(Từ nhiệm ngày 01 tháng 06 năm 2022)
Ông: Đàm Mỹ Nghiệp	Thành viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Nguyễn Ngọc Bảo	Quyền Tổng Giám đốc
Ông: Dương Thế Lương	Phó Tổng Giám đốc
Ông: Phan Minh Thế	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Tổng Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện - Công ty TNHH MTV
Số 67B phố Hàm Long, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Bảo
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Số: 310323.009/BCTC.KT7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện - Công ty TNHH MTV

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện - Công ty TNHH MTV được lập ngày 30 tháng 03 năm 2023, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện - Công ty TNHH MTV tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến vụ kiện mà Tổng Công ty còn đang tranh chấp và chờ phán quyết cuối cùng của Tòa án liên quan đến Hợp đồng Hợp tác thành lập Công ty Cổ phần Truyền thông VTC - Saigon Tel (“VTC-SGT”) ký giữa Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn (“SGT”) ngày 11/11/2010. Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty đã thực hiện đúng nghĩa vụ hợp đồng hợp tác và sẽ không phải chịu bất cứ rủi ro tổn thất nào liên quan đến vụ kiện này. Do đó, số tiền nhận từ Công ty SGT và các bên liên quan được Tổng Công ty tạm thời ghi nhận trên khoản mục Phải trả khác và số trang thiết bị mà Tổng Công ty đã mua cho dự án được ghi nhận trên khoản mục Phải thu khác.

Chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến khoản vay của Tổng Công ty với Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (“BIDV”) theo Thỏa thuận cho vay lại số 02/NIB/DLUT ngày 28/02/2011 với khoản gốc vay trị giá 10.348.171,56 USD, tương đương 221.502 triệu đồng để thực hiện dự án Hiện đại hóa thiết bị trường quay bằng công nghệ cao cho Đài Truyền hình kỹ thuật số Việt Nam. Khoản vay nêu trên đã quá hạn thanh toán nợ gốc và nợ lãi vay theo Thông báo số 1307/BIDV-NVUTQT ngày 26/10/2021 và các thông báo trước đó của Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Trong năm 2018, Tổng Công ty đã hoàn thành việc bàn giao Tài sản - Tài chính (bao gồm khoản vay theo Thỏa thuận cho vay lại số 02/NIB/DLUT ngày 28/02/2011) sang cho Đài Truyền hình kỹ thuật số Việt Nam tại Biên bản bàn giao Tài sản - Tài chính ký ngày 09/01/2018. Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty cho rằng nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi vay đã được chuyển cho Đài Truyền hình kỹ thuật số Việt Nam theo Biên bản bàn giao Tài sản - Tài chính ký ngày 09/01/2018. Tổng Công ty đang tiếp tục làm việc với các bên để hoàn thành chuyển tên Bên vay trong Thỏa thuận cho vay lại số 02/NIB/DLUT cho Đài Truyền hình kỹ thuật số Việt Nam. Do đó, Tổng Công ty đã dừng ghi nhận khoản vay này trên Báo cáo tài chính riêng.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần VTC Truyền thông Trực tuyến (“VTC Online”), Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện - Công ty TNHH MTV hoàn nhập Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn đối với VTC Online số tiền là 10.200 triệu đồng theo hướng dẫn tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài Chính. Tuy nhiên, Chúng tôi lưu ý người đọc đến các nội dung đã trình bày tại Thuyết minh số 35(c) mô tả về các vấn đề có thể ảnh hưởng đến giá trị khoản đầu tư của Tổng Công ty tại VTC Online.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Ngọc Lân

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 1427-2023-002-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bùi Thị Loan

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 4927-2022-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		817.569.500.976	786.530.319.766
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	118.824.635.309	182.380.712.054
111	1. Tiền		97.282.635.309	117.832.712.054
112	2. Các khoản tương đương tiền		21.542.000.000	64.548.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	234.379.000.000	136.895.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		234.379.000.000	136.895.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		429.742.443.647	429.863.056.941
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	114.913.196.738	85.972.271.927
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	15.141.393.204	32.217.597.481
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	338.396.081.966	347.405.716.084
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(38.896.601.243)	(35.920.901.533)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		188.372.982	188.372.982
140	IV. Hàng tồn kho	09	22.389.950.705	22.912.666.342
141	1. Hàng tồn kho		23.149.671.339	23.672.386.976
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(759.720.634)	(759.720.634)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		12.233.471.315	14.478.884.429
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	1.855.674.996	3.597.827.654
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		10.017.853.047	10.558.598.799
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	359.943.272	322.457.976

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

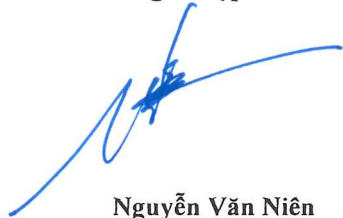
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		1.340.640.650	10.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	1.340.640.650	10.000.000
220	II. Tài sản cố định		99.358.707.119	91.017.553.249
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	98.185.711.495	90.379.775.975
222	- Nguyên giá		522.608.335.055	508.829.768.610
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(424.422.623.560)	(418.449.992.635)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	1.172.995.624	637.777.274
228	- Nguyên giá		15.857.489.600	14.952.453.236
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(14.684.493.976)	(14.314.675.962)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	10	10.161.413.338	22.247.991.764
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		10.161.413.338	22.247.991.764
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	04	102.438.392.655	92.087.828.655
251	1. Đầu tư vào công ty con		91.998.990.118	91.998.990.118
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		13.547.885.619	13.547.885.619
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		3.731.575.000	3.731.575.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(6.840.058.082)	(17.190.622.082)
260	V. Tài sản dài hạn khác		679.404.141	973.754.879
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	679.404.141	973.754.879
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.031.548.058.879	992.867.448.313

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		772.895.403.279	734.214.792.713
310	I. Nợ ngắn hạn		767.007.720.279	725.383.294.463
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	102.108.156.334	99.933.570.043
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	7.028.020.345	12.265.950.428
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	5.868.464.852	9.415.181.687
314	4. Phải trả người lao động		68.786.102.157	46.978.685.364
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	10.373.567.264	15.720.353.844
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	20	108.804.610.828	115.612.976.384
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	233.460.157.067	241.849.217.476
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	142.756.745.300	93.113.585.613
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	21	1.720.613.510	3.107.099.039
322	10. Quỹ khen thưởng phúc lợi		86.101.282.622	87.386.674.585
330	II. Nợ dài hạn		5.887.683.000	8.831.498.250
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14	5.887.683.000	8.831.498.250
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		258.652.655.600	258.652.655.600
410	I. Vốn chủ sở hữu	23	258.652.655.600	258.652.655.600
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		55.284.832.155	55.284.832.155
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		203.367.823.445	203.367.823.445
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.031.548.058.879	992.867.448.313

Người lập biểu


Nguyễn Văn Niên

Kế toán trưởng


Trần Thị Lệ Hoa

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Quyên Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Bảo

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25	1.651.478.631.030	1.160.299.117.539
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	26	340.000	2.648.041
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.651.478.291.030	1.160.296.469.498
11	4. Giá vốn hàng bán	27	1.440.465.316.940	959.218.918.740
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		211.012.974.090	201.077.550.758
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	28	27.231.555.369	12.418.554.550
22	7. Chi phí tài chính	29	(904.008.316)	3.321.964.402
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		5.787.784.167	2.803.851.592
25	8. Chi phí bán hàng	30	120.542.698.168	109.625.617.616
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	95.636.181.174	84.411.257.942
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		22.969.658.433	16.137.265.348
31	11. Thu nhập khác	32	1.373.102.481	716.044.187
32	12. Chi phí khác	33	3.763.848	134.779.151
40	13. Lợi nhuận khác		1.369.338.633	581.265.036
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		24.338.997.066	16.718.530.384
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	34	3.893.742.427	2.699.340.554
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		20.445.254.639	14.019.189.830

Người lập biểu

Nguyễn Văn Niên

Kế toán trưởng

Trần Thị Lệ Hoa

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Quyền Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Bảo

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		24.338.997.066	16.718.530.384
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(14.692.099.557)	13.681.428.184
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		12.661.517.934	21.107.394.414
03	- Các khoản dự phòng		(8.761.349.819)	1.211.800.824
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.102.847.403	(79.993.738)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(25.482.899.242)	(11.361.624.908)
06	- Chi phí lãi vay		5.787.784.167	2.803.851.592
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		9.646.897.509	30.399.958.568
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(774.090.081)	20.062.071.383
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		522.715.637	10.393.027.364
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(6.079.324.528)	54.045.914.456
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		2.036.503.396	(814.175.451)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(5.811.299.462)	(2.791.864.110)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.166.064.302)	(2.274.148.719)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(21.730.646.602)	(11.317.638.746)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(26.355.308.433)	97.703.144.745
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(8.916.093.378)	(18.429.717.477)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		1.220.281.481	68.120.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(451.406.576.645)	(214.095.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		353.922.576.645	188.250.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(606.994)
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		21.354.302.800	11.075.750.241
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(83.825.509.097)	(33.131.454.230)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		393.336.276.532	442.286.270.507
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(346.636.932.095)	(424.956.157.390)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		46.699.344.437	17.330.113.117
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(63.481.473.093)	81.901.803.632
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		182.380.712.054	100.498.176.044
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(74.603.652)	(19.267.622)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>118.824.635.309</u>	<u>182.380.712.054</u>

Người lập biểu



Nguyễn Văn Niên

Kế toán trưởng



Trần Thị Lệ Hoa

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Quyền Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Bảo